

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BT
THÀNH PHỐ HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BT, THÀNH PHỐ HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Khanh

- Bà Lê Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án nhân dân quận BT, thành phố HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố HCM tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố HCM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2018/HSST ngày 21/12/2018, đối với bị cáo:

Lê Văn T; Sinh năm: 1979 tại Thành phố HCM; Tên gọi khác: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 03 đường 100 B, P14, Q11, Thành phố HCM; Chỗ ở: 7B ML, phường BTĐA, quận BT, Thành phố HCM; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: VT, sinh năm 1951; Con bà: KH, sinh năm 1954; Vợ là: MD, sinh năm: 1978; Có 02 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 13/7/2016, bị Toà án nhân dân quận BT, Thành phố HCM ra quyết định số 177/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/8/2017 chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 05/10/2018, tổ hình sự đặc nhiệm hướng Nam Công an Thành phố HCM tuần tra đến trước nhà số 482/20 đường TL10, phường BTĐ, quận BT thì phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên T hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong ốp lưng điện thoại nhãn hiệu Nokia có 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai nhận là ma túy tổng hợp (hàng đá) nên tổ công tác đưa T về Công an phường BTĐ, quận BT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1650/KLGĐ-H ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố HCM kết luận: *“Tinh thể không màu trong 04 (bốn) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn T, NNT (điều tra viên), DMN (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn không màu có khối lượng 0,4681 g (không phải bốn sáu tám một gam), loại Methamphetamine”*.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận BT, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2018, T đến khu vực đường TL10, phường BTĐ, quận BT mua của một người thanh niên tên A không rõ nhân thân lai lịch 04 (bốn) gói ma túy với giá 500.000 đồng; mua xong T cất giấu để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- + 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, không sim, không pin (sử dụng để chứa ma túy);
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 94E1-025.61, số máy 44S1-048130, số khung 4S10BY048126. Qua xác minh, xe trên do bà G ngụ tại tỉnh BL đứng tên chủ sở hữu, hiện bà G không còn cư trú tại địa chỉ trên nên không làm việc được. T khai xe trên mượn của chị ruột là Ng, chị N khai mua xe trên của một người tên Tâm (không rõ nhân thân lai lịch), xe mua bán giấy tay, chị N không sang tên, Lê Văn T lấy xe trên đi mua ma túy chị N không biết, xe không có trong dữ liệu xe vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có kết quả.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo Lê Văn T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tình

tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) gói nylon chứa 0,4681 g ma túy, loại Methamphetamine; Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, không sim, không pin (sử dụng để chứa ma túy); Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 94E1-025.61, số máy 44S1-048130, số khung 4S10BY048126 bị cáo T khai mượn của chị ruột là chị N, chị N khai mua lại của người khác nhưng không chứng minh được giấy tờ mua bán hợp lệ. Hồ sơ không chứng minh được chị N là chủ sở hữu mà chủ sở hữu là bà G hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn theo luật định, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo Lê Văn T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT và nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 05/10/2018, tại trước nhà số 482/20 TL10, phường BTĐ, quận BT, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4681g loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1650/KLGD-H ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố HCM kết luận: “*Tinh thể không màu trong 04 (bốn) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn T, NNT (điều tra viên), DMN (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn không màu có khối lượng 0,4681 g (không phải bốn sáu tám một gam), loại Methamphetamine*”.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy bị cáo cất giấu trong người là 0,4681g (không phải bốn sáu tám một gam) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T mới phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn T, NNT (điều tra viên), DMN (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT, bên trong chứa ma túy ở thể rắn không màu có khối lượng 0,4681g (không phải bốn sáu tám một gam), loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, không sim, không pin (sử dụng để chứa ma túy) cần tịch thu sung công quỹ;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 94E1-025.61, số máy 44S1-048130, số khung 4S10BY048126. Qua xác minh, xe trên do bà G ngụ tại tỉnh BL đứng tên chủ sở hữu, hiện bà G không còn cư trú tại địa chỉ trên nên không làm việc được. T khai xe trên mượn của chị ruột là Ng, chị N khai mua xe trên của một người tên Tâm (không rõ nhân thân lai lịch), xe mua bán giấy tay, chị N không sang tên, Lê Văn T lấy xe trên đi mua ma túy chị N không biết, xe không có trong dữ liệu xe vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có kết quả. Chị N khai xe trên mua lại của người khác nhưng không chứng minh được giấy tờ mua bán hợp lệ. Hồ sơ không chứng minh được chị N là chủ sở hữu mà chủ sở hữu là bà G hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trong thời hạn 03 (ba) tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của đối tượng tên A đã bán ma túy cho bị cáo T hiện không rõ nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận BT tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

2/ Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn T, NNT (điều tra viên), DMN (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT, bên trong chứa ma túy ở thể rắn không màu

có khối lượng 0,4681g (không phẩy bốn sáu tám một gam), loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, không sim, không pin.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu của 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 94E1-025.61, số máy 44S1-048130, số khung 4S10BY048126 trong thời hạn 03 (ba) tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận BT đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK19/047TAM ngày 13/12/2018).

3/ Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐTCA Q.BT;
- CQ THAHSCA Q.BT;
- NTG CA Q.BT;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.BT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương